**CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH NỘP THUẾ NĂM 2025**

**I.**  **Về thuế Giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân.**

**1.**  **Căn cứ tính thuế**

Căn cứ tính thuế đối với hộ nộp thuế khoán là doanh thu tính thuế và tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.

**1.1. Doanh thu tính thuế**

- Doanh thu tính thuế là doanh thu bao gồm tiền thuế (trường hợp thuộc diện chịu thuế) của toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền hoa hồng, tiền cung ứng dịch vụ phát sinh trong kỳ tính thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.

- Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế khoán hoặc xác định không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu tính thuế khoán theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**1.2. Nguyên tắc tính thuế.**

- Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT, thuế TNCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

**1.3. Xác định số thuế phải nộp.**

- Thuế GTGT phải nộp  =  DT tính thuế GTGT  x  Tỷ lệ thuế GTGT.

- Thuế TNCN phải nộp  =  DT tính thuế TNCN  x  Tỷ lệ thuế TNCN

**1.4. Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu.**

**-** Tỷ lệ thuế tính trên doanh thu gồm tỷ lệ thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với từng lĩnh vực ngành nghề như sau:

+  Phân phối, cung cấp hàng hóa: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 1%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 0,5%.

+ Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 5%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 2%.

+ Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 3%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1,5%.

+ Hoạt động kinh doanh khác: tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 2%; tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân là 1%.

- Trường hợp cá nhân kinh doanh nhiều lĩnh vực, ngành nghề thì cá nhân thực hiện khai và tính thuế theo tỷ lệ thuế tính trên doanh thu áp dụng đối với từng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp cá nhân kinh doanh không xác định được doanh thu tính thuế của từng lĩnh vực, ngành nghề hoặc xác định không phù hợp với thực tế kinh doanh thì cơ quan thuế có thẩm quyền ấn định doanh thu tính thuế khoán của từng lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

**II. Về lệ Phí môn bài**

Năm 2025, Hộ kinh doanh áp dụng mức thu lệ phí môn bài theo quy định tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài, cụ thể như sau:

- Hộ kinh doanh (HKD) nộp thuế theo phương pháp khoán được miễn lệ phí môn bài bao gồm: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống; HKD không thường xuyên, không có địa điểm kinh doanh cố định; hộ kinh doanh lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đinh sản xuất muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá…

- Mức thu đối với cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện phải nộp phí môn bài như sau:

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm:  mức phí môn bài 1.000.000 đồng/năm;

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm, mức phí môn bài 500.000 đồng/năm;

+ Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm, mức phí môn bài 300.000 đồng/năm.

- Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán không phải khai lệ phí môn bài. Cơ quan thuế căn cứ vào tờ khai thuế, cơ sở dữ liệu ngành thuế để xác định doanh thu kinh doanh làm căn cứ tính mức lệ phí môn bài phải nộp và thông báo cho người nộp thuế.

- Đối với hộ kinh doanh ổn định, thời hạn nộp lệ phí môn bài năm 2025 chậm nhất là ngày 30/01/2025. Đối với hộ kinh doanh đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh  sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/7/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2026 (nếu ra kinh doanh trong 6 tháng cuối năm).

**III. Việc thu thuế đối với Hộ, cá nhân kinh doanh**

**1.**     **Về công tác đôn đốc thu nộp thuế, phí.**

*- Đối với hộ nộp thuế theo kê khai*: Đề nghị 100% người nộp thuế theo phương pháp kê khai  thông qua ứng dụng nộp thuế;

*- Đối với hộ nộp thuế theo phương pháp khoán*: Đề nghị các hộ nộp thuế khoán tăng cường cài đặt và kết nối qua Ngân hàng để nộp thuế qua ứng dụng nộp thuế.

**2.**     **Thời điểm nộp thuế.**

***2.1. Đối với Lệ phí môn bài***: Theo quy định tại Khoản 9 Điều 18 Nghị Định số 126/2020/NĐ-CP thì thời điểm nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30/01/2025.

***2.2. Đối với thuế GTGT, TNCN***.

*a. Đối với hộ nộp thuế theo kê khai*: Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ kê khai.

*b. Đối với hộ nộp thuế theo phương pháp khoán*: Căn cứ Thông báo của Cơ quan Thuế người nộp thuế nộp tiền thuế theo thời hạn ghi trên thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

**GV\_ Nguyễn Thị Đoan Trang**